



# MARKET INSIGHTS REPORTS

23.04.2024

THANH KHOẢN THU HỢP THEO CHU KỲ  
NGHỈ LỄ



# NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT  
*VN-Index đang tạo mẫu hình Failure Swing thường thấy ?*
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY  
*Những quốc gia nào xuất nhập khẩu rác thải nhựa?*
- 10** TTCK MỸ  
*Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	534
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	117
Số cổ phiếu giảm giá	360
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	57

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	219
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	58
Số cổ phiếu giảm giá	109
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	52

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	335
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	133
Số cổ phiếu giảm giá	130
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	72

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	51,710.88	67,709.05	(15,998.17)
% KL toàn thị trường	6.64%	8.70%	
Giá trị	1,740,070	2,032,007	(291,938)
% GT toàn thị trường	9.95%	11.62%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,662.31	2,380.40	281.91
% KL toàn thị trường	6.64%	8.70%	
Giá trị	80,160	58,536	21,624
% GT toàn thị trường	5.75%	4.20%	

### UPCOM

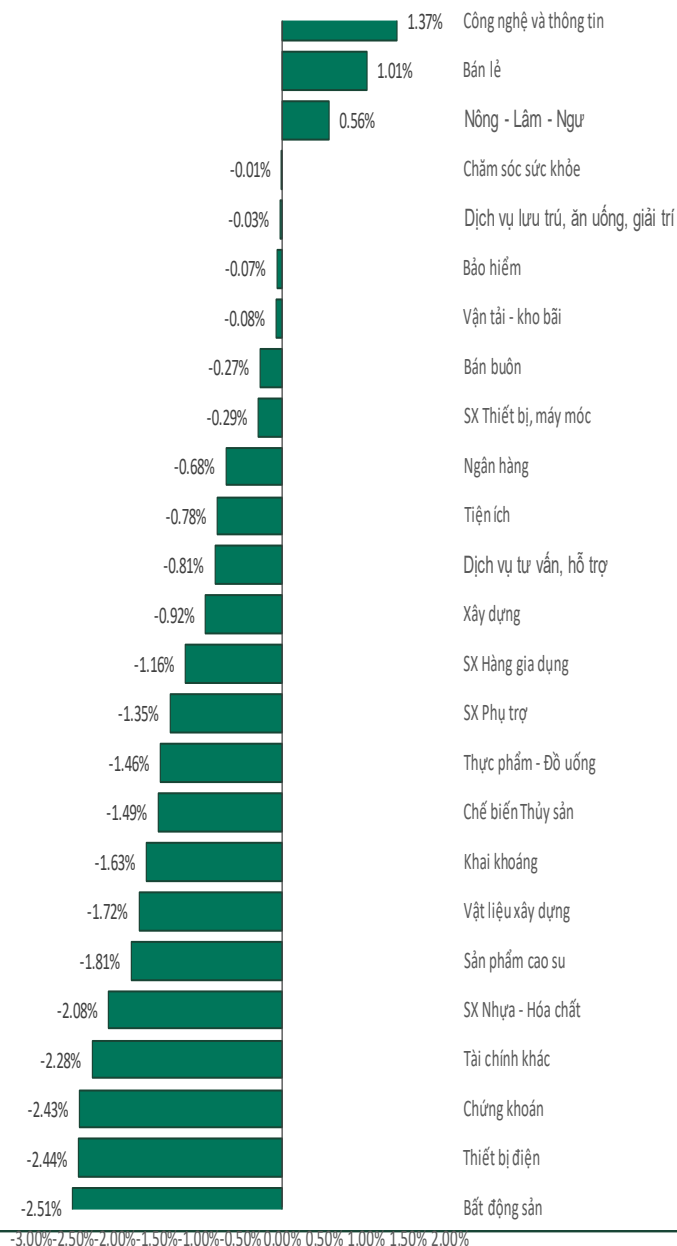
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	433.20	610.40	(177.20)
% KL toàn thị trường	1.42%	2.00%	
Giá trị	13,218	26,336	(13,117)
% GT toàn thị trường	3.04%	6.05%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

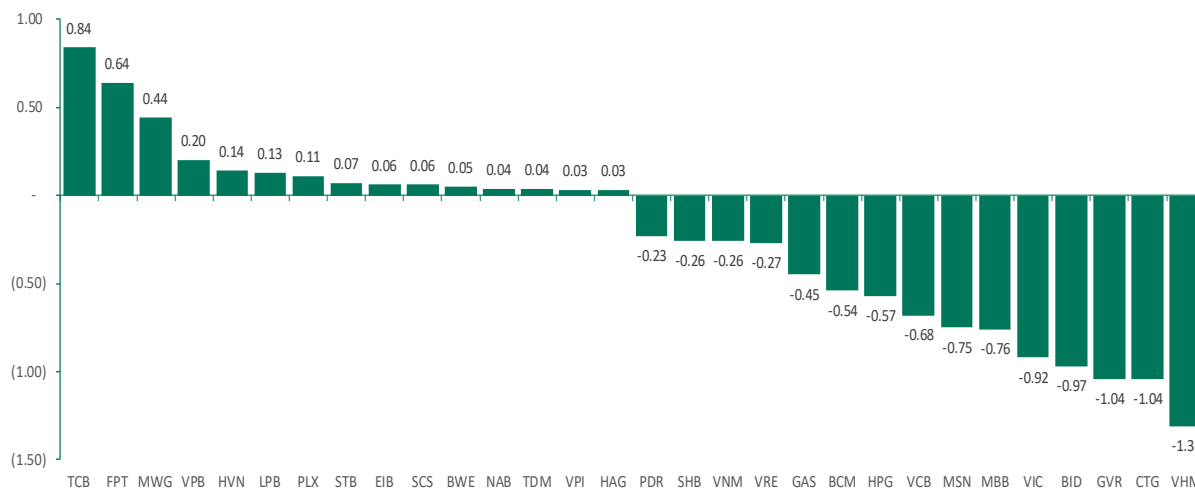
## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,562,900	90,100	-500 (-0.55%)	16.54	3.05	5,449	503,577
2	BID	2,273,300	49,400	-700 (-1.4%)	14.91	2.29	3,314	281,602
3	VHM	8,623,200	40,200	-1,250 (-3.02%)	5.25	0.96	7,664	175,046
4	GAS	474,500	74,200	-800 (-1.07%)	14.92	2.61	4,972	170,418
5	CTG	10,689,200	31,500	-800 (-2.48%)	8.50	1.34	3,706	169,155
6	TCB	15,592,800	46,200	950 (2.1%)	9.05	1.24	5,104	162,740
7	HPG	18,359,900	27,600	-400 (-1.43%)	24.71	1.56	1,117	160,488
8	VIC	2,696,100	41,000	-1,000 (-2.38%)	72.57	1.06	565	156,770
9	VPB	15,635,300	18,400	100 (0.55%)	12.84	1.04	1,433	145,984
10	FPT	4,037,600	112,300	2,000 (1.81%)	24.09	4.76	4,661	142,618

## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 12.82 điểm (- 1.08%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Công nghệ thông tin, bán lẻ, nông lâm ngư... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như FPT, CMG, MWG, HAG, HNG, VIF ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three Upside Pattern”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vận động theo mô hình 5 sóng tăng và sóng giảm ABC. Chúng tôi thấy chu kỳ sóng mới có thể đang hình thành. Điều kiện hình thành sóng mới là FPT cần vượt kháng cự 115 để xác nhận xu hướng giảm giá trung hạn đã kết thúc;
- ✓ Thông tin hỗ trợ đã tăng giá của cổ phiếu là FPT và Nvidia ký MOU xây nhà máy trí tuệ nhân tạo trị giá 200 triệu USD;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(ii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi khi chạm kênh tăng giá trung hạn hình thành từ tháng 11/2023;
- ✓ Q1/2024, chúng tôi ước lãi ròng của MWG khoảng 600 tỷ đồng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

**(2) Bất động sản, thiết bị điện, chứng khoán, tài chính khác, sản xuất nhựa hóa chất, sản phẩm cao su, vật liệu xây dựng, khai khoáng, chế biến thủy sản, thực phẩm đồ uống... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VIC, VHM, VRE, BCM, KBC, DIG, DXG, TCH, CEO, GEX, RAL, PAC, HCM, SSI, VND, VCI, HCM, FTS, BSI, GVR, DCM, DPM, PHR, AAA, IPA, OGC, TVC, DRC, CSM, HPG, VGC, HSG, NKG, PVS, PVD, KSB, PVC, VHC, ANV, FMC, IDI, CMX, VNM, MSN, SAB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Xét theo lý thuyết, VIC đang hình thành sóng 5 giảm giá với mục tiêu 30 (ngăn hạn là 38);
- ✓ Hoạt động kinh doanh của VFS không mấy khởi sắc là nguyên nhân chính khiến VIC chịu áp lực đi xuống trong suốt thời gian vừa qua;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) BCM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ BCM đang trong sóng 3 giảm giá với hỗ trợ là 45;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iii) KBC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang ở khu vực hỗ trợ là khoảng trống giá thiết lập ngày 2/11/2023;
- ✓ Cổ phiếu đang dần hình thành Failure Swing – Tín hiệu tích cực ngắn hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iv) DIG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang tiến về khu vực hỗ trợ MA(200) – Tín hiệu quan sát ngắn hạn;
- ✓ Hỗ trợ sóng 4 giảm giá là 27 – Tín hiệu cần quan sát;
- ✓ Failure Swing đang dần hình thành – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(v) HCM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang hỗ trợ sóng 3 giảm giá quanh 24-26;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(vi) GVR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang hỗ trợ sóng 4 giảm giá quanh 24-26;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(vii) MSN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang hỗ trợ sóng 3 giảm giá quanh 60-62;
- ✓ MSN đã hoàn tất thành công đợt huy động vốn cổ phần trị giá 250 triệu USD từ Bain Capital;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;



# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index đang tạo mẫu hình Failure Swing thường thấy ?

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 300 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MWG, HPG, SSI, BID, VCB, PVS, KDH ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, DIG, MSN, SHB, VND, FUVFVND, DXG...

(ii) Dựa trên góc nhìn chu kỳ, vì đây là chu kỳ sơ cấp đầu tiên, nên thị trường chỉ giảm dưới 10% trong 2-5 tuần. Tính từ đỉnh tới giờ, chúng ta đã điều chỉnh xấp xỉ 10%. Chúng tôi cho rằng chúng ta đang tiến gần tới khu vực đáy của chu kỳ điều chỉnh giảm.

(iii) Các kỳ nghỉ lễ kéo dài thường khiến nhà đầu tư thu hẹp quy mô giao dịch. Việc tạo cây nến xấu thường khiến tâm lý này sẽ hiện hữu nhanh hơn. Tức là có thể nhiều người chọn nghỉ sớm hơn thường lệ. Do vậy, khả năng quá trình tạo đáy có thể kéo dài tới tháng 5 và thanh khoản có thể thu hẹp trong tuần giao dịch trước nghỉ lễ.

(iv) Xét theo mô hình sóng Elliott, hiện VN-Index đang ở vùng hỗ trợ ảnh của đáy sóng 4 và chúng tôi kỳ vọng quá trình giao dịch tạo đáy sẽ hình thành tại khu vực này;

(v) Chúng tôi lưu ý đây là một quá trình chứ không phải một phiên giao dịch. Do đó, việc thị trường giảm về vùng giá mục tiêu rồi vật qua vật lại vẫn là điều chúng ta thường thấy.

(vi) VN-Index đã phục hồi tốt tại ngưỡng hỗ trợ động MA(200) – Tín hiệu tích cực;

(vii) VN-Index đang dần hình thành Failure Swing – Tín hiệu này sẽ xác nhận nếu ngày mai VN-Index tăng giá trở lại.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 00 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 27 mã cho tín hiệu đi ngang. SHB, BID, TPB... cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 60% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm nhưng giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,160 điểm và kháng cự là 1,220 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu MWG



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	472.56	473.07	472.05	NO	480.69	489.83	497.96	507.1	463.42	455.29	446.15	438.02
HNXINDEX	223.11	223.35	222.87	NO	225.1	227.57	229.56	232.03	220.64	218.65	216.18	214.19
UPIINDEX	87.69	87.79	87.6	NO	88.11	88.7	89.12	89.71	87.1	86.68	86.09	85.67
VN30	1201.98	1202.78	1201.18	YES	1212.35	1224.33	1234.7	1246.68	1190	1179.63	1167.65	1157.28
VNINDEX	1179.94	1181.21	1178.67	NO	1190.26	1203.13	1213.45	1226.32	1167.07	1156.75	1143.88	1133.56
VNXALL	1921.16	1922.96	1919.35	YES	1937.02	1956.5	1972.36	1991.84	1901.68	1885.82	1866.34	1850.48
VN30FIM	1200.03	1199.75	1200.32	YES	1213.07	1225.53	1238.57	1251.03	1187.57	1174.53	1162.07	1149.03
VN30FIQ	1205.2	1206.75	1203.65	NO	1214.4	1226.7	1235.9	1248.2	1192.9	1183.7	1171.4	1162.2
VN30F2M	1202.47	1202.15	1202.78	YES	1213.93	1224.77	1236.23	1247.07	1191.63	1180.17	1169.33	1157.87
VN30F2Q	1205.4	1205.5	1205.3	YES	1215.8	1226.4	1236.8	1247.4	1194.8	1184.4	1173.8	1163.4
ACB	26.72	26.75	26.68	NO	26.88	27.12	27.28	27.52	26.48	26.32	26.08	25.92
BCM	51.3	51.7	50.9	NO	52.2	53.9	54.8	56.5	49.6	48.7	47	46.1
BID	49.47	49.5	49.43	YES	50.43	51.47	52.43	53.47	48.43	47.47	46.43	45.47
BVH	39.25	39.25	39.25	YES	39.6	39.95	40.3	40.65	38.9	38.55	38.2	37.85
CTG	31.72	31.83	31.61	NO	32.28	33.07	33.63	34.42	30.93	30.37	29.58	29.02
FPT	111.83	111.6	112.07	NO	113.77	115.23	117.17	118.63	110.37	108.43	106.97	105.03
GAS	74.57	74.75	74.38	NO	75.13	76.07	76.63	77.57	73.63	73.07	72.13	71.57
GVR	27.85	27.97	27.72	NO	28.65	29.7	30.5	31.55	26.8	26	24.95	24.15
HDB	22.08	22.03	22.14	NO	22.57	22.93	23.42	23.78	21.72	21.23	20.87	20.38
HPG	27.7	27.75	27.65	NO	27.95	28.3	28.55	28.9	27.35	27.1	26.75	26.5
MBB	22.15	22.23	22.07	NO	22.55	23.1	23.5	24.05	21.6	21.2	20.65	20.25
MWG	49.58	49.47	49.69	NO	50.52	51.23	52.17	52.88	48.87	47.93	47.22	46.28
MSN	65.63	66.1	65.17	NO	66.77	68.83	69.97	72.03	63.57	62.43	60.37	59.23
PLX	34.95	34.92	34.98	YES	35.35	35.7	36.1	36.45	34.6	34.2	33.85	33.45
POW	10.52	10.55	10.48	NO	10.63	10.82	10.93	11.12	10.33	10.22	10.03	9.92
SAB	52.97	52.95	52.98	YES	53.63	54.27	54.93	55.57	52.33	51.67	51.03	50.37
SSB	21.88	21.83	21.94	NO	22.27	22.53	22.92	23.18	21.62	21.23	20.97	20.58
SHB	11.03	11.08	10.99	NO	11.22	11.48	11.67	11.93	10.77	10.58	10.32	10.13
SSI	34.7	34.8	34.6	NO	35.1	35.7	36.1	36.7	34.1	33.7	33.1	32.7
TCB	46.4	46.5	46.3	NO	47.3	48.4	49.3	50.4	45.3	44.4	43.3	42.4
STB	27.83	27.85	27.82	YES	28.12	28.43	28.72	29.03	27.52	27.23	26.92	26.63
TPB	17.33	17.38	17.29	NO	17.52	17.78	17.97	18.23	17.07	16.88	16.62	16.43
VCB	90.17	90.2	90.13	YES	91.13	92.17	93.13	94.17	89.13	88.17	87.13	86.17
VHM	40.6	40.8	40.4	NO	41	41.8	42.2	43	39.8	39.4	38.6	38.2
VIB	21.12	21.17	21.06	NO	21.43	21.87	22.18	22.62	20.68	20.37	19.93	19.62
VIC	41.48	41.72	41.24	NO	41.97	42.93	43.42	44.38	40.52	40.03	39.07	38.58
VJC	102.6	102.5	102.7	YES	104.2	105.6	107.2	108.6	101.2	99.6	98.2	96.6
VPB	18.33	18.3	18.37	NO	18.67	18.93	19.27	19.53	18.07	17.73	17.47	17.13
VNM	63.67	63.75	63.58	NO	64.13	64.77	65.23	65.87	63.03	62.57	61.93	61.47
VRE	22	22.05	21.95	NO	22.4	22.9	23.3	23.8	21.5	21.1	20.6	20.2

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
PVP	2,668,500	1,219,510	219	3.81
AAV	2,353,500	850,510	277	8.33
CMG	2,046,300	806,840	254	1.06
TNT	1,987,700	694,170	286	0.97
<b>BKG</b>	<b>1,698,600</b>	<b>383,360</b>	<b>443.08</b>	<b>1.01</b>
CVN	738,300	229,390	322	-3.33
FID	736,300	232,190	317	-4.55
<b>BWE</b>	<b>489,300</b>	<b>179,670</b>	<b>272.33</b>	<b>2.26</b>
NXT	406,300	93,230	436	-3.33
TS3	221,400	32,750	676	13.46
<b>TDP</b>	<b>191,700</b>	<b>86,640</b>	<b>221.26</b>	<b>0.6</b>
MTL	135,600	27,050	501	0
CAG	117,300	29,590	396	9.57
TAL	112,100	37,730	297	0.45
CHP	75,000	24,410	307	0
<b>PGS</b>	<b>69,900</b>	<b>10,380</b>	<b>673.41</b>	<b>6.67</b>
VTA	69,500	20,960	332	6.67
PPH	56,100	26,820	209	-0.38
TCT	51,800	7,740	669	-6.79
FUESSV50	49,900	16,750	298	-6.99
<b>ACG</b>	<b>43,100</b>	<b>11,350</b>	<b>379.74</b>	<b>-4.06</b>
SD6	36,900	15,200	243	0
CET	36,400	15,650	233	-9.72
DOC	31,100	13,440	231	1.18
VEF	26,600	11,470	232	7.58
<b>TCO</b>	<b>25,500</b>	<b>11,860</b>	<b>215.01</b>	<b>1.95</b>
CAT	25,400	6,400	397	0
DID	24,300	4,780	508	2.5
EPH	18,500	2,790	663	-1.2
TLP	18,300	1,310	1,397	3.17
TV4	17,100	8,540	200	3.08
VNP	16,900	7,720	219	1.6
KTS	16,400	4,220	389	0.5
SMB	16,100	7,920	203	-0.53
NSC	15,800	3,090	511	0
LPT	15,100	6,310	239	4.84
SBV	14,800	4,450	333	1.9
HDM	14,200	5,310	267	0
YBM	13,600	1,520	895	0
SRC	13,400	1,790	749	-5.07

- Lưu ý: PVP, AAV, CMG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
22-Apr	CTR	Mua	≤ 123	10% -20%	Giá chạm mục tiêu sóng 4 giảm giá và đang hình thành sóng 5 tăng giá
22-Apr	PTB	Mua	≤ 68	10% -20%	Giá chạm mục tiêu sóng 4 giảm giá và đang hình thành sóng 5 tăng giá
22-Apr	HCM	Mua	≤ 27	10% -20%	PullBack Retest thành công
22-Apr	VEA	Mua	≤ 36.5	10% -20%	Giám đàng ở vùng hỗ trợ mạnh/Cổ phiếu có thiên hướng đầu tư

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,160 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,220 điểm;
- Một số cổ phiếu có dấu hiệu lùi về MA(200) – Thông thường đây là những cổ phiếu tăng giá ít trong thời gian vừa qua.
- Với nhà đầu tư ưa mạo hiểm, hoạt động dõ dáy ở mức 30% tỷ trọng danh mục;
- Chúng tôi thấy mô hình Failure Swing đang hình thành trên đồ thị - Đây là tín hiệu tích cực ngắn hạn;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 22/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.272 VND/USD, tăng 12 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.460 VND/USD, tăng 10 đồng so với phiên 19/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 90 đồng ở chiều mua vào và 110 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.770 VND/USD và 25.870 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 22/04, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W, đi ngang ở kỳ hạn 1M so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 3,95%; 1W 4,15%; 2W 4,33% và 1M 4,58%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,24%; 1W 5,31%; 2W 5,39%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở kỳ hạn 7Y trong khi tăng ở kỳ hạn 10Y và không thay đổi ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,88%; 5Y 2,13%; 7Y 2,34%; 10Y 2,82%; 15Y 3,02%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Có 8.562,5 tỷ đồng trúng thầu, có 11.999,9 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 3.550 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 3,73%, có 7.200 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn phiên hôm qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 212,6 tỷ đồng ra thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 62.800 tỷ đồng, trên kênh cầm cố giảm xuống mức 29.427,7 tỷ đồng.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;





## Những quốc gia nào xuất nhập khẩu rác thải nhựa?

Ngày Trái đất năm nay, được tổ chức vào ngày 22 tháng 4, có khẩu hiệu 'Hành tinh so với Nhựa'. Một lĩnh vực mà vấn đề phụ thuộc vào nhựa toàn cầu trở nên rất rõ ràng là buôn bán rác thải nhựa và phế liệu có nguy cơ cố hữu về ô nhiễm không khí, đất đai và hàng hải. Ngành này đã liên tục thay đổi, tránh các quy định mới nhằm hạn chế các vấn đề của mình

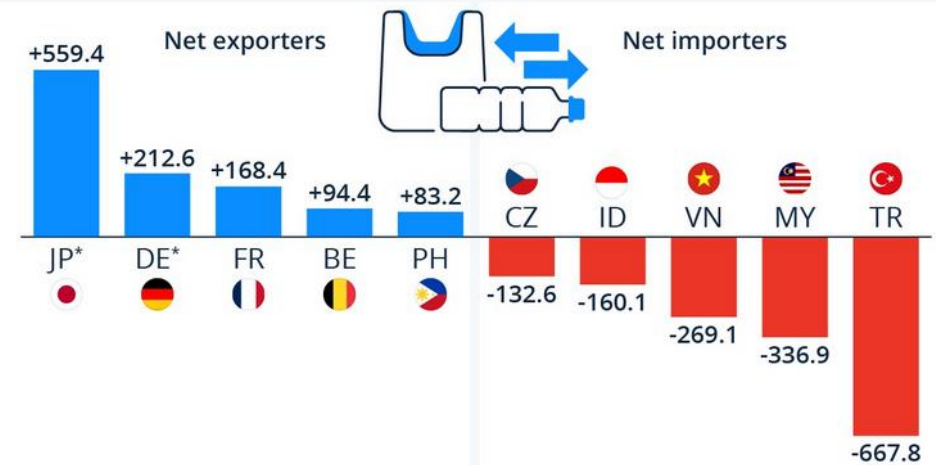
Vào năm 2022, dữ liệu về buôn bán rác thải nhựa của 129 quốc gia đã có sẵn từ cơ sở dữ liệu Comtrade của Liên hợp quốc. Nhật Bản và các nước châu Âu giàu có vẫn là những nước xuất khẩu ròng rác thải nhựa lớn. Philippines, với lượng xuất khẩu ròng rác thải nhựa hơn 80.000 tấn vào năm ngoái, là một sự gia nhập đáng ngạc nhiên trong danh sách các nước xuất khẩu ròng. Quốc gia thường gắn liền với đất nhựa và ô nhiễm hàng hải đã chuyển sang xuất khẩu để giải quyết hậu quả của việc phụ thuộc quá nhiều vào nhựa, đôi khi được mệnh danh là nền kinh tế gói.

Kể từ khi EU ngừng xuất khẩu rác thải sang các thành viên không thuộc OECD vào năm 2021, Thổ Nhĩ Kỳ đang nhập khẩu nhiều rác thải nhựa hơn từ EU, trong khi một số rác thải nhựa và các sản phẩm chất lượng cao hơn đang được tái chế hoặc xử lý thêm ở Đông Âu. Tuy nhiên, các quốc gia châu Á vẫn tiếp tục nhận được lượng rác thải nhựa lớn, nước tiếp nhận lớn nhất hiện nay bao gồm Malaysia, Việt Nam và Indonesia sau khi Trung Quốc cấm nhập khẩu rác thải nhựa vào năm 2018 (và cũng đã ngừng báo cáo những con số này). Ấn Độ cũng đã nhập khẩu ròng hơn 75.000 tấn rác thải nhựa vào năm ngoái. Theo OECD, Mỹ Latinh gần đây đã bắt đầu trở thành điểm đến của rác thải nhựa.

Trong khi việc tái chế rác thải nhựa từ nước ngoài có thể mang lại lợi nhuận cao thì việc thiếu quy định và giám sát đã gây ra vô số vấn đề ở các nước tiếp nhận. Các chuyên gia dự đoán dòng rác thải nhựa xuất khẩu từ các quốc gia công nghiệp hóa sẽ tiếp tục chuyển sang các quốc gia chưa có quy định.

## Which Countries Export & Import Plastic Waste?

Selected countries by net export balance of plastic waste and plastic scrap in 2022 (in thousand tons)



\* Approximation based on dollar value imports/exports  
Out of 129 countries reporting both imports and exports  
Source: UN Comtrade



**TESLA tiếp tục giảm giá xe điện khiến triển vọng kinh doanh u ám ?**



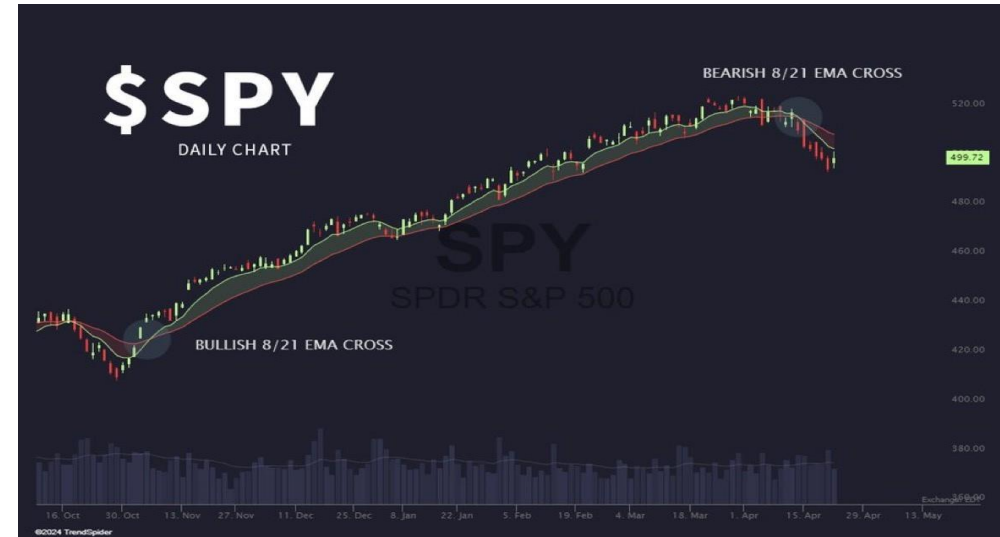
**AAPL cần vượt lên mốc 170\$ để xác nhận xu hướng tăng giá quay trở lại ?**



**MSFT đang có sự hỗ trợ tại MA(100) – Mốc hỗ trợ này sẽ giữ vững ?**



**S&P 500 chỉ xác nhận quay trở lại xu hướng tăng giá nếu vượt lên EMA(21)**



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

### CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

